TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 26/10/2021 về việc việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S;**

Địa chỉ: AI-BA-BC-BE Nguyễn H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Tăng Việt T, chức vụ: Giám đốc Phòng Khách hàng Cá nhân, theo văn bản ủy quyền số 137/UQ-SCBTV.22.00 ngày 29/4/2022.

- *Bị đơn:* Ông **Trương Thanh L**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn ông Trương Thanh L ủy quyền cho bà Đặng Thị H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 02/4/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Đặng Thị H là đại diện bị đơn Trương Thanh L đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng thỏa thuận thống nhất:

Ông Trương Thanh L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền số tiền **330.906.105** đồng *(Ba trăm ba mươi triệu chín trăm linh sáu ngàn một trăm linh năm đồng)*. Trong đó vốn gốc: 205.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày 29/04/2022 là: 125.906.105 đồng. Ngoài ra, ông Trương Thanh L còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày 30/4/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Thỏa thuận cho vay ngắn hạn số 114184236/TTTD-SCS-CNTV.18 ngày 30/11/2018, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trương Thanh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 6xx, tờ bản đồ số x tại ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB9593xx, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH002xx do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/6/2010 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Đặng Thị H là đại diện bị đơn Trương Thanh L đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng thỏa thuận thống nhất như sau: Ông Trương Thanh L phải chịu 8.272.650 đồng, số tiền này được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 7.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0007210 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan